MỞ ĐẦU

Dân tộc Việt Nam ta với bốn nghìn năm văn hiến đã có biết bao nhiêu truyền thống tốt đẹp. Một trong những truyền thống đó đá góp phần tạo nên những chiến thắng vang dội cho dân tộc - đó chính là tinh thần đoàn kết của nhân dân. Và sau này chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết thành quan điểm về đại đoàn kết dân tộc trong hệ thống những quan điểm về vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Bác đã nhìn nhận, đánh giá tất cả các dân tộc của cộng đồng các dân tộc Việt Nam dù lớn hay nhỏ đều có truyền thống đoàn kết, yêu nước và tinh thần cách mạng như nhau Tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tư tưởng cơ bản, nhất quán và xuyên suốt, là chiến lược tập hợp lực lượng đấu tranh với kẻ thù dân tộc và giai cấp trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Người. Người luôn luôn nhận thức đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề sống còn, quyết định sự thành công của cách mạng. Đảng lãnh đạo nhân dân làm cách mạng nhưng cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân đông đảo, mà không phải là công việc của một số người, của riêng Đảng Cộng Sản. Đảng lãng đạo để nhân dân đứng lên đấu tranh tự giải phóng và xây dựng xã hội mới do mình làm chủ. Sự nghiệp ấy chỉ có thể được thực hiện bằng sức mạng của cả dân tộc, bằng đại đoàn kết dân tộc. Điều này đã được Hồ Chí Minh nói khá cặn kẽ, theo quan điểm của Người, đại đoàn kết dân tộc là một trong những nhân tố quan trọng nhất bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam. “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết,
Thành công, thành công, đại thành công” là một chiến lược, sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình cách mạng Việt Nam.

Hồ Chí minh, người anh hùng dân tộc, danh nhân văn hoá thế giới, người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng cộng sản Việt nam. Toàn bộ cuộc đời của Người dành cho sự nghiệp cách mạng Việt nam. Trong số các di sản Người để lại cho dân tộc ta có đại đoàn kết - một tư tưởng nổi bật, bao trùm, xuyên suốt, nhất quán cả trong tư duy lý luận và thực tiễn của Người.

Tư tưởng Đại đoàn kết đã trở thành tình cảm, suy nghĩ của mọi người Việt nam yêu nước, là sợi dây liên kết cả dân tộc và tạo nên sức mạnh to lớn, đưa tới thắng lợi vẻ vang của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, dân tộc Việt Nam độc lập hoàn toàn, đất nước Việt Nam thống nhất trọn vẹn năm 1975.

Tư tưởng Đại đoàn kết Hồ Chí Minh, minh chứng rõ rằng : khi nào Đảng ta, dân tộc ta đoàn kết một lòng, thực hiện triệt để tư tưởng Đại đoàn kết của Người, thì cách mạng lúc đó thuận lợi, thu được nhiều thắng lợi. Ngược lại lúc nào, nơi nào dân ta vi phạm đoàn kết, xa rời tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh, thì lúc đó nơi đó cách mạng gặp nhiều khó khăn, thậm chí tổn thất.

Trên cơ sở kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, Cách mạng nước ta đang trên đường đổi mới , với nhiều thách thức đặt ra. Chỉ có thể huy động sức mạnh đại đoàn kết theo tư tưởng Hồ Chí Minh chúng ta mới đưa đất nước tiến nhanh, tiến mạnh trên con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng dân giàu nước mạnh , xã hội công bằng văn minh, dân chủ. Vì vậy, việc hiểu rõ và vận dụng tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới hiện nay là vấn đề hết sức quan trọng, có ý nghĩa hết sức to lớn. Đó là lý do em chọn đề tài : "Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đại đoàn kết dân tộc"

Ngoài ra em chọn đề tài về Đại đoàn kết bởi trong khá nhiều đề tài về Tư tưởng Hồ Chí Minh để nghiên cứu vì thực sự em cảm thấy xuyên suốt những nội dung trong tư tưởng của Bác thì Đại đoàn kết dân tộc là một trong những vấn đề được Bác đề cập và nhắc đến khá nhiều. Đặc biệt hơn nữa là trong bối cảnh hiện nay, dân tộc ta đang đứng trước những thời cơ và thách thức lớn, với những hiểm họa mà một số nước lớn đang gây sức ép lên chúng ta mà điển hình là vấn đề Biển Đông, thì hơn bao giờ hết tinh thần Đại đoàn kết toàn dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm gắn kết toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thành một khối ý chí thống nhất vượt qua mọi âm mưu của kẻ thù lại càng phải phát huy hơn nữa. Do đó việc tìm hiểu rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề này là hết sức cần thiết để mỗi chúng ta hiểu rõ hơn vai trò và trách nhiệm của mình trong cuộc sống, đối với mọi người, với đất nước. Từ đó, giúp chúng ta xác định một cái nhìn đúng đắn về lòng đoàn kết, nhân nghĩa trong mỗi con người để tự hoàn thiện mình, sống tốt hơn và có ý nghĩa hơn.

Bài tiểu luận bao gồm các nội dung:

A. Phần mở đầu

B. Phần nội dung

I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc

II. Sự vận dụng của Đảng ta về đại đoàn kết dân tộc theo Tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay

1. Thực trạng khối đại đoàn kết dân tộc ở nước ta trong thời gian qua

2. Giải pháp cho việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở nước ta hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh

C. Phần kết luận

Với khuôn khổ hạn hẹp của một bài tiểu luận và sự hạn chế của cá nhân nên chắc chắn bài viết sẽ không thể tránh khỏi những sơ suất và thiếu sót. Nhưng cá nhân em cũng rất mong muốn bài tiểu luận này như là một sự thể hiện tình yêu của bản thân đối với tư tưởng vĩ đại của người anh hùng dân tộc Hồ Chí Minh. Và đây cũng lời cảm ơn tới Thạc sĩ Nguyễn Văn Tuân - giảng viên bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh của Trường Đại học Lao động - Xã hội đã hướng dẫn và giúp đỡ nhiệt tình, cụ thể để em hoàn thành bài tiểu luận này. Xin chân thành cảm ơn!

NỘI DUNG

I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

1.1. Những cơ sở hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết:

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc có nguồn gốc từ nhiều yếu tố và được hình thành trên cơ sở kế thừa và phát triển biện chứng chủ nghĩa yêu nước và truyền thống đoàn kết của dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, đặc biệt là chủ nghĩa Mác – Lênin đã được vận dụng và phát triển sáng tạo, phù hợp với tình hình và điều kiện cụ thể của Việt Nam trong từng giai đoạn cách mạng.

1.1.1. Truyền thống yêu nước, nhân ái, tinh thần cố kết cộng đồng của dân tộc Việt Nam.

Đề cập đến chủ nghĩa yêu nước của dân tộc, chủ tịch Hồ Chí Minh viết:"Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và cướp nước". Trải qua hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước, tinh thần yêu nước gắn liền với ý thức cộng đồng, ý thức cố kết dân tộc, đoàn kết dân tộc Việt Nam đã hình thành và củng cố, tạo thành một truyền thống bền vững.

Tinh thần ấy, tình cảm ấy theo thời gian đã trở thành lẽ sống của mỗi con người Việt Nam, chúng làm cho vận mệnh mỗi cá nhân gắn chặt vào vận mệnh của cộng đồng, vào sự sống còn và phát triển của dân tộc. Chúng là cơ sở của ý chí kiên cường, bất khuất, tinh thần dũng cảm hy sinh vì dân, vì nước của mỗi con người Việt Nam, đồng thời là giá trị tinh thần thúc đẩy sự phát triển của cộng đồng và của mỗi cá nhân trong quá trình dựng nước và giữ nước, làm nên truyền thống yêu nước, đoàn kết của dân tộc. Dù lúc thăng, lúc trầm nhưng chủ nghĩa yêu nước và truyền thống đoàn kết của dân tộc Việt Nam bao giờ cũng là tinh hoa đã được hun đúc và thử nghiệm qua hàng nghìn năm lịch sử chinh phục thiên nhiên và chống giặc ngoại xâm bảo vệ Tổ quốc của ông cha ta. Chủ nghĩa yêu nước, truyền thống đoàn kết, cộng đồng của dân tộc Việt Nam là cơ sở đầu tiên, sâu xa cho sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.

1.1.2 Quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin coi cách mạng là sự nghiệp quần chúng

Chủ nghĩa Mác- Lênin cho rằng, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, nhân dân là người sáng tạo lịch sử; giai cấp vô sản muốn thực hiện vai trò là lãnh đạo cách mạng phải trở thành dân tộc, liên minh công nông là cơ sở để xây dựng lực lượng to lớn của cách mạng.

Chủ nghĩa Mác-lênin đã chỉ ra cho các dân tộc bị áp bức con đường tự giải phóng. Lên nin cho rằng, sự liên kết giai cấp, trước hết là liên minh giai cấp công nhân là hết sức cần thiết, bảo đảm cho thắng lợi của cách mạng vô sản. Rằng nếu không có sự đồng

tình và ủng hộ của đa số nhân dân lao động với đội ngũ tiên phong của nó, tức giai cấp vô sản, thì cách mạng vô sản không thể thực hiện được.
Đó là những quan điểm lý luận hết sức cần thiết để Hồ Chí Minh có cơ sở khoa học trong sự đánh giá chính xác yếu tố tích cực cũng như những hạn chế trong các di sản truyền thống, trong tư tưởng tập hợp lực lượng của các nhà yêu nước Việt Nam tiền bối và các nhà cách mạng lớn trên thế giới, từ đó hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.

1.1.3. Tổng kết những kinh nghiệm thành công và thất bại của các phong trào cách mạng Việt Nam và thế giới.

Không chỉ được hình thành từ những cơ sở lý luận suông, tư tưởng này còn xuất phát từ thực tiễn lịch sử của dân tộc và nhiều năm bôn ba khảo nghiệm ở nước ngòai của Hồ Chí Minh.-Thực tiễn cách mạng Việt Nam. Là một người am hiểu sâu sắc lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc mình, Hồ Chí Minh nhận thức được trong thời phong kiến chỉ có những cuộc đấu tranh thay đổi triều đại nhưng chúng đã ghi lại những tấm gương tâm huyết của ông cha ta với tư tưởng "Vua tôi đồng lòng, anh em hòa thuận, cả nước góp sức" và "Khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ bền gốc là thượng sách giữ nước". Chính chủ nghĩa yêu nước, truyền thống đoàn kết của dân tộc trong chiều sâu và bề dày của lịch sử này đã tác động mạnh mẽ đến Hồ Chí Minh và được người ghi nhận như những bài học lớn cho sự hình thành tư tưởng của mình.
Năm 1858, thực dân Pháp tấn công bán đảo Sơn Trà, mở đầu cho thời kỳ cai trị và áp bức của chúng đối với dân tộc ta trong suốt gần 80 năm trời ròng rã. Nhưng cũng chính trong vòng gần 80 năm đó, chủ nghĩa yêu nước và truyền thống đoàn kết của dân tộc lại sôi nổi hơn bao giờ hết. Nó kết thành một làn sóng vô cùng to lớn, mạnh mẽ, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn thông qua các xu hướng khác nhau để cứu nước dù cuối cùng tất cả các xu hướng đó đều bị thất bại.
Hồ Chí Minh đã cảm nhận được những hạn chế trong chủ trương tập hợp lực lượng của các nhà yêu nước tiền bối và trong việc nắm bắt những đòi hỏi khách quan của lịch sử trong giai đọan này. Đây cũng chính là lý do, là điểm xuất phát để Người quyết tâm ra đi tìm đường cứu nước nơi bến cảng Nhà Rồng.
- Thực tiễn cách mạng thế giới từ năm 1911 đến năm 1941 Hồ Chí Minh đã đi hầu hết các châu lục. Cuộc khảo nghiệm thực tiễn rộng lớn và công phu đã giúp Người nhận thức một sự thực: "Các dân tộc thuộc địa tiềm ẩn một sức mạnh vĩ đại, song cuộc đấu tranh của họ chưa đi đến thắng lợi bởi vì các dân tộc bị áp bức chưa biết tập hợp lại, chưa có sự liên kết chặt chẽ với giai cấp công nhân ở các nước tư bản, đế quốc, chưa có tổ chức và chưa biết tổ chức…"
CMT10 Nga 1917 đã đưa Hồ Chí Minh đến bước ngoặt quyết định trong việc chọn con đường cứu nước, giải phóng dân tộc, dân chủ cho nhân dân. Từ chỗ chi tiết đến CMT10 một cách cảm tính, Người đã nghiên cứu để hiểu một cách thấu đáo con đường CMT10 và những bài học kinh nghiệm quý báu mà cuộc cách mạng này đã mang lại cho phong trào cách mạng thế giới đặc biệt là bài học cho sự huy động, tập hợp, đoàn kết lực lượng quần chúng công nông đông đảo để giành và giữ chính quyền cách mạng. Điều này giúp Người hiểu sâu sắc thế nào là một cuộc "cách mạng đến

nơi" để chuẩn bị lãnh đạo nhân dân Việt Nam đi vào con đường cách mạng những năm sau này.

1.2. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về Đại đoàn kết:

Khái niệm đại đoàn kết dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh: là một hệ thống những luận điểm, nguyên tắc, phương pháp giáo dục. Tập hợp và tổ chức cách mạng và tiến bộ nhằm phát huy đến mức cao nhất sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại trong sự nghiệp đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Nói một cách khác, đó là tư tưởng xây dựng, củng cố, mở rộng lực lượng cách mạng trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai đoạn, giải phóng con người.

1.2.1. Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược, bảo đảm thành công của cách mạng.

Với Hồ Chí Minh, đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của nhân dân ta. Người cho rằng: " muốn giải phóng các dân tộc bị áp bức và nhân dân lao động phải tự mình cứu lấy mình bằng đấu tranh vũ trang cách mạng, bằng cách mạng vô sản.

Trong từng thời kỳ, từng giai đoạn cách mạng, có thể và cần thiết phải điều chỉnh chính sách và phương pháp tập hợp lực lượng cho phù hợp với những đối tượng khác nhau, nhưng đại đoàn kết dân tộc luôn luôn được Người nhân thức là vấn đề sống còn của cách mạng.

- Đoàn kết không phải là thủ đoạn chính trị nhất thời mà tư tưởng đoàn kết là tư tưởng cơ bản, nhất quán, xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam.
- Đoàn kết quyết định thành công cách mạng vì: đoàn kết tạo nên sức mạnh, là then chốt của thành công. Muốn đưa cách mạng đến thắng lợi phải có lực lượng đủ mạnh, muốn có lực lượng phải quy tụ cả dân tộc vào một mối thống nhất.Giữa đoàn kết và thắng lợi có mối quan hệ chặt chẽ, qui mô, mức độ của thành công.
- Đoàn kết phải luôn được nhận thức là vấn đề sống còn của cách mạng.

Ví dụ:

Tại sao Pháp – một đất nước có ưu thế về vật chất, về phương tiện chiến tranh hiện đại lại phải thua một Việt Nam nghèo nàn, lạc hậu trong cuộc chiến xâm lược? Đó là vì đồng bào Việt Nam đã đoàn kết như chủ tịch Hồ Chí Minh nói:

"Toàn dân Việt Nam chỉ có một lòng: Quyết không làm nô lệ. Chỉ có một chí: Quyết không chịu mất nước. Chỉ có một mục đích: Quyết kháng chiến để tranh thủ thống nhất và độc lập cho Tổ quốc. Sự đồng tâm của đồng bào ta đúc thành một bức tường đồng vững chắc xung quanh Tổ quốc. Dù địch hung tàn, xảo quyệt đến mức nào, đụng đầu nhằm bức tường đó, chúng cũng phải thất bại". Để thấy rõ hơn vị trí của sức mạnh lực lượng toàn dân đoàn kết trong thắng lợi của Cách Mạng Tháng Tám, chủ tịch Hồ Chí Minh còn chỉ ra: " Vì sao có cuộc thắng lợi đó?

Một phần là vì tình hình quốc tế thuận lợi cho ta. Nhất là vì lực lượng của toàn dân đoàn kết.Tất cả các dân tộc, các giai cấp, các địa phương, các tôn giáo đều nổi dậy theo là cờ Việt Nam để tranh lại quyền độc lập cho Tổ quốc.

Lực lượng toàn dân là lực lượng vĩ đại hơn hết. Không ai thắng được lực lượng đó"

Từ thực tiễn đó, Hồ Chí Minh đã rút ra kết luận: "Sử dạy cho ta bài học này:

Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại, lúc nào

dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn". Và Người khuyên dân ta rằng: "Dân ta xin nhớ chữ đồng: Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh" Đây chính là con đường đưa dân ta tới độc lập, tự do.

1.2.2. Đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng

Hồ Chí Minh cho rằng "đại đoàn kết dân tộc không chỉ là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của đảng mà còn là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cả dân tộc". Bởi vì, đại đoàn kết dân tộc chính là nhiệm vụ của quần chúng, do quần chúng, vì quần chúng. Đảng có sứ mệnh thức tỉnh, tập hợp, đoàn kết quần chúng tạo thành sức mạnh vô địch trong cuộc đấu tranh vì độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân, hạnh phúc cho con người.

1.2.3. Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân.

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, "dân" chỉ mọi con dân đất Việt, con rồng cháu tiên, không phân biệt dân tộc đa số, người tín ngưỡng với người không tín ngưỡng, không phân biệt già trẻ , gái, trai, giàu, nghèo. Nói đến đại đoàn kết dân tộc cũng có nghĩa phải tập hợp mọi người dân vào một khối trong cuộc đấu tranh chung. Người đã nhiều lần nói rõ: " ta đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập tổ quốc; ta còn phải đoàn kết để xây dựng nước nhà. Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự tổ quốc và phụng sự nhân dân thì ta đoàn kết với họ"

Muốn thực hiện đại đoàn kết toàn dân thì phải kế thừa truyền thống yêu nước- nhân nghĩa- đoàn kết của dân tộc, phải có tấm lòng khoan dung, độ lượng với con người. Xác định khối đại đoàn kết là liên minh công nông, trí thức. Tin vào dân, dựa vào dân, phấn đấu vì quyền lợi của dân.

Người cho rằng: liên minh công nông- lao động trí óc làm nền tảng cho khối đại đoàn kết toàn dân, nền tảng được củng cố vững chắc thì khối đại đoàn kết dân tộc càng được mở rộng, không e ngại bất cứ thế lực nào có thể làm suy yếu khối đại đoàn kết dân tộc.

1.2.4. Đại đoàn kết dân tộc phải biến thành sức mạnh vật chất có tổ chức là Mặt trận dân tộc thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng:

Mặt trận dân tộc thống nhất phải được xây dựng theo những nguyên tắc:

- Trên nền tảng liên minh công nông (sau thêm lao động trí óc) dưới sự lãnh đạo của Đảng.
- Mặt trận hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương, dân chủ lấy việc thống nhất lợi ích của tầng lớp nhân dân làm cơ sở để củng cố và không ngừng mở rộng.
- Đoàn kết lâu dài, chặt chẽ, đoàn kết thực sự, chân thành, thân ái giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Phương châm đoàn kết các giai cấp, các tầng lớp khác nhau của Hồ Chí Minh là: "Cầu đồng tồn dị" – lấy cái chung, đề cao cái chung, để hạn chế cái riêng, cái khác biệt.

Đầu năm 1951, tại hội nghị đại biểu Mặt trận Liên – Việt toàn quốc, Bác nói: "Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp lao động khác… Bất kỳ ai mà thật thà tán thành hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ thì dù những người đó trước đây chống chúng ta, bây giờ chúng ta cũng thật thà đoàn kết với họ". Bác chỉ rõ: "Đoàn kết là một chính sách dân tộc, không phải là một thủ đoạn chính trị. Ta đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của tổ quốc, ta còn phải đoàn kết để xây dựng nước nhà. Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ". Bác

còn nhấn mạnh:"Đoàn kết rộng rại, chặt chẽ, đồng thời phải củng cố. Nền có vững, nhà mới chắc chắn, gốc có tốt thì cây mới tốt tươi. Trong chính sách đoàn kết phải chống hai khuynh hướng sai lầm: cô độc, hẹp hòi và đoàn kết vô nguyên tắc". Cũng tại đại hội đó, Bác còn phát biểu: "Tôi rất sung sướng được lãnh cái trách nhiệm kết thúc lễ khai mạc của Đại hội thống nhất Việt Minh – Liên Việt.

Lòng sung sướng ấy là của chung toàn dân, của cả Đại hội, nhưng riêng cho tôi là một sự sung sướng không thể tả, một người đã cùng các vị tranh đấu trong bấy nhiêu năm cho khối đại đoàn kết toàn dân. Hôm nay, trông thấy rừng cây đại đoàn kết ấy đã nở hoa kết quả và gốc rễ của nó đang ăn sâu lan rộng khắp toàn dân, và nó có một cái tương lai "trường xuân bất lão". Vì vậy cho nên lòng tôi sung sướng vô cùng."

Người đã nói lên không chỉ niềm vui vô hạn trước sự lớn mạnh của Mặt trận dân tộc thống nhất, mà còn là sự cần thiết phải mở rộng và củng cố Mặt trận cũng như niềm tin vào sự phát triển bền vững của khối đại đoàn kết dân tộc lâu dài về sau. Điều này được thể hiện trong toàn bộ tiến trình cách mạng Việt Nam, khi Hồ Chí Minh còn sống cũng như sau khi Người đã mất.

II. SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG TA VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

2.1. Thực trạng việc việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong những năm qua:

2.1.1. Mặt tích cực:

Đã hơn 60 năm kể từ khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, nhưng bài học về tinh thần đoàn kết dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn còn nguyên giá trị. Qua 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới, với nhiều chủ trương lớn của đảng, chính sách của nhà nước hợp lòng dân, khối đại đoàn kết dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức được mở rộng hơn, là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị của đất nước. Các hình thức tập hợp nhân dân đa dạng hơn và có bước phát triển mới, dân chủ xã hội được phát huy; bước đầu đã hình thành không khí dân chủ, cởi mở trong xã hội. Có thể khẳng định: chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc của Đảng đã thực sự là một bộ phận của đường lối đổi mới và góp phần to lớn vào những thành quả của đất nước.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Việt Nam đang xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân. Việt Nam đang chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, mở cửa sẵn sàng là bạn là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế phấn đấu vì hòa bình độc lập và phát triển.

Trong những năm đổi mới, nền kinh tế của đất nước tiếp tục phát triển với nhịp độ cao so với các nước khác trong khu vực. Tình hình chính trị của đất nước luôn luôn giữ

được ổn định. Tình hình xã hội có tiến bộ. Đời sống vật chất tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện. Vị thế của đất nước không ngừng được nâng cao trên trường quốc tế. Thế và lực của đất nước ta mạnh lên rất nhiều so với những năm trước đổi mới cho phép nước ta tiếp tục phát huy nôi lực kết hợp với tranh thủ ngoại lực để phát triển nhanh và bền vững, trước mắt phấn đấu đến năm 2020 về cơ bản làm cho Việt Nam trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại; nguồn lực con người, năng lực khoa học và công nghệ, kết cấu hạ tầng, tiềm lực kinh tế, quốc phòng, an ninh được tăng cường; thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được hình thành về cơ bản; vị thế của nước ta trên trường quốc tế tiếp tục được nâng cao.

Mặt khác, Việt Nam đang đứng trước cơ hội lớn và thách thức lớn đan xen nhau. Sự nghiệp đổi mới của nước ta trong những năm tới, có cơ hội để phát triển của đất nước. Đó là lợi thế so sánh để phát triển do nhiều yếu tố, trong đó yếu tố nội lực là hết sức quan trọng. Những cơ hội tạo cho đất nước ta có thể đi tắt, đón đầu, tiếp thu nhanh những thành tựu của cách mạng khoa học và công nghệ trên thế giới. Mặt khác, chúng ta rút ra được nhiều bài học từ cả những thành công và yếu kém của gần hai chục năm tiến hành sự nghiệp đổi mới để đẩy mạnh sự nghiệp cách mạng, nhất là trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Những thành tựu và thời cơ đã cho phép nước ta tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, đưa Việt Nam trở thành một nước công nghiệp, tiếp tục ưu tiên phát triển lực lượng sản xuất, đồng thời xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp theo định hướng xã hội chủ nghĩa, phát huy hơn nữa nội lực.

2.1.2. Khó khăn:

Tuy vậy, chúng ta cũng đang đứng trước những thách thức, nguy cơ hay những khó khăn lớn trên con đường phát triển của đất nước. Ví như nạn tham nhũng, tệ quan liêu cũng như sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, Đảng viên đã và đang cản trở việc thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước, gây bất bình và làm giảm niềm tin trong nhân dân. Các thế lực phản động không ngừng tìm mọi cách thực hiện âm mưu "diễn biến hòa bình", chống phá sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta do Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Mặt khác, các thế lực thù địch ra sức phá hoại khối đại đoàn kết của nhân dân ta, luôn kích động cái gọi là "dân chủ, nhân quyền", kích động vấn đề dân tộc, tôn giáo hòng ly gián, chia rẽ nội bộ Đảng, Nhà nước và nhân dân ta.

Sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh" đang đòi hỏi toàn Đảng, toàn quân và toàn dân thực hiện chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc ở chiều sâu. Đặc biệt, khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ tri thức được mở rộng hơn, là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Hiện nay, khối đại đoàn kết toàn dân tộc, mối quan hệ giữa đảng, nhà nước và nhân dân đang đứng trước những thách thức mới như:

- Lòng tin vào Đảng, nhà nước và chế độ của một bộ phận nhân dân chưa vững chắc, tâm trạng của nhân dân có những diễn biến phức tạp, lo lắng về sự phân hoá giàu nghèo, về việc làm và đời sống.
- Nhân dân bất bình trước những bất công xã hội, trước tệ tham nhũng, quan liêu, lãng phí, v.v…
- Đảng ta chưa kịp thời phân tích và dự báo đầy đủ những biến đổi trong cơ cấu giai cấp;
- Xã hội trong quá trình đổi mới đất nước và những mâu thuẫn nảy sinh trong nội bộ nhân dân để kịp thời có chủ trương, chính sách phù hợp;
- Có tổ chức đảng, chính quyền còn coi thường dân, coi nhẹ công tác dân vận - mặt trận;
- Ở không ít nơi còn tư tưởng định kiến, hẹp hòi làm cản trở cho việc thực hiện chủ trương đại đoàn kết toàn dân tộc của Đảng; một bộ phận không nhỏ cán bộ, Đảng viên thoái hoá, biến chất, v.v… không thực hiện được vai trò tiên phong gương mẫu.
- Mặt khác, các thế lực thù địch ra sức phá hoại khối đại đoàn kết của nhân dân ta, luôn kích động cái gọi là "dân chủ, nhân quyền", kích động vấn đề dân tộc, tôn giáo hòng li gián, chia rẽ nội bộ đảng, nhà nước và nhân dân ta.

2.2. Một số giải pháp cho việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở nước ta hiện nay:

2.2.1. Vì mục tiêu chung phải coi Đại đoàn kết dân tộc là sự nghiệp của toàn dân, toàn hệ thống chính trị mà hạt nhân là tổ chức Đảng:

Để thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đòi hỏi đảng, nhà nước phải xây dựng và phát huy cao độ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, phải coi Đại đoàn kết dân tộc là sự nghiệp của toàn dân, toàn hệ thống chính trị mà hạt nhân là tổ chức Đảng. Với chiến lược đại đoàn kết dân tộc trong Dự thảo Cương lĩnh, trước hết cần nhận thức rõ đại đoàn kết toàn dân tộc không phải là sự hô hào, kêu gọi chung chung mà là hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng của Đảng có ý nghĩa khoa học, lý luận và chính trị - thực tiễn sâu sắc. Muốn tập hợp, xây dựng lực lượng cách mạng hùng mạnh, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, Đảng lãnh đạo, cầm quyền phải chú trọng xây dựng, hoàn thiện và bảo đảm tính đúng đắn, hiện thực của Cương lĩnh, đường lối chính trị, đề ra mục tiêu chiến lược lâu dài phản ánh quy luật phát triển của cách mạng, đồng thời đề ra những mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể phù hợp với từng giai đoạn. Đảng chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, phát triển các tổ chức quần chúng, lựa chọn hình thức tổ chức thích hợp để tập hợp và phát huy vai trò tích cực, chủ động, tự giác của các tầng lớp nhân dân. Đảng coi trọng và không ngừng đổi mới công tác

vận động quần chúng, củng cố sự gắn bó mật thiết với nhân dân, khắc phục những biểu hiện quan liêu, xa rời quần chúng nhân dân.Từ những nhận định trên mà Đảng, trong các kỳ Đại hội đã đề ra những mục tiêu:

Đại hội IX của Đảng đã lấy chủ đề là phát huy sức mạnh toàn dân tộc, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đại hội X của Đảng (4-2006) đã phát triển hoàn chỉnh quan điểm và hệ thống các chủ trương, chính sách nhằm phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và nhấn mạnh, đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược, là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. "Lấy mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất của Tổ quốc, vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh làm điểm tương đồng để gắn bó đồng bào các dân tộc, các tôn giáo, các tầng lớp nhân dân ở trong nước và người Việt Nam định cư ở nước ngoài; xóa bỏ mọi mặc cảm, định kiến, phân biệt đối xử về quá khứ, thành phần giai cấp. Tôn trọng những ý kiến khác nhau không trái với lợi ích của dân tộc. Đề cao truyền thống nhân nghĩa, khoan dung, xây dựng tinh thần cởi mở, tin cậy lẫn nhau vì sự ổn định và đồng thuận xã hội".

Đại hội XI của Đảng (01-2011) phát huy hơn nữa sức mạnh Đại đoàn kết dân tộc: Lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh làm điểm tương đồng; xoá bỏ mặc cảm, định kiến về quá khứ, thành phần giai cấp, chấp nhận những điểm khác nhau không trái với lợi ích chung của dân tộc; đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống nhân nghĩa, khoan dung... để tập hợp, đoàn kết mọi người vào mặt trận chung, tăng cường đồng thuận xã hội. Đại đoàn kết toàn dân tộc phải dựa trên cơ sở giải quyết hài hoà quan hệ lợi ích giữa các thành viên trong xã hội.

2.2.2. Tiếp tục đổi mới chính sách tôn giáo, xã hội, hoàn thiện chính sách dân tộc, chính sách với kiều bào và chính sách trọng dụng nhân tài:

Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo phù hợp với quan điểm của Đảng. Phát huy những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo; động viên các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống tốt đời, đẹp đạo, tham gia đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Quan tâm và tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận, đúng quy định của pháp luật. Chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Với quan điểm, đồng bào định cư ở nước ngoài là một bộ phận không tách rời của cộng đồng dân tộc Việt Nam. Nhà nước đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách phù hợp nhằm hỗ trợ, giúp đỡ đồng bào ổn định cuộc sống, phát triển kinh tế, góp phần tăng

cường hợp tác, hữu nghị giữa nhân dân ta với nhân dân các nước; tạo điều kiện để đồng bào giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, hướng về Tổ quốc, đóng góp xây dựng đất nước.

Bên cạnh đó, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tiếp tục tăng cường tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, khắc phục tình trạng hành chính hoá, phát huy vai trò nòng cốt tập hợp, đoàn kết nhân dân xây dựng cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; thực hiện dân chủ, giám sát và phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh; tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

Mặt khác, với chủ trương "Thu hút được nhân tài cũng là một tài năng". Nhận thức được sâu sắc rằng tài nguyên lớn nhất cho mọi quốc gia chính là tài nguyên con người. Nếu qui tụ được sức người, thì nhiều nguồn lực khác cũng có thể được qui tụ. Con người mà không qui tụ thì mọi nguồn lực khác cũng rơi rụng. Trong thế giới ngày nay, nguồn lực hàng đầu là trí thức. Nói như thế không có nghĩa là đề cao những con người trí thức cụ thể, mà nói đến một điều kiện không thể thiếu cho sự phát triển: Trong cuộc đua tranh để phát triển, không thể chỉ dựa vào nhiệt tình và ý chí, mà phải dựa vào kiến thức, học vấn, sự nhận thức các qui luật của thiên nhiên và của xã hội. Theo kinh nghiệm lịch sử của thế giới và bản thân nước ta, nhất là qua những kinh nghiệm của Bác Hồ, thấy rằng trí thức tận tụy hay không là tùy thuộc vào chúng ta có tin dùng trí thức hay không, có giao cho họ đảm nhiệm những trọng trách mà họ xứng đáng được đảm nhiệm hay không. Điều đó không tùy thuộc vào bản thân trí thức, mà vào lãnh đạo: có đủ khả năng thu phục nhân tâm và nhân tài hay không.

2.2.3. Phải thông suốt quan điểm Đại đoàn kết dân tộc là động lực chủ yếu đảm bảo thắng lợi của sự nghiệp đổi mới:

Đoàn kết các dân tộc có vị trí chiến lược trong sự nghiệp cách mạng của nước ta. Nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách, tạo chuyển biến rõ rệt trong phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội vùng dân tộc thiểu số. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ở các cấp. Chống kỳ thị dân tộc; nghiêm trị những âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Quan tâm giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển giai cấp công nhân cả về số lượng và chất lượng; nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế. Xây dựng, phát huy vai trò của giai cấp nông dân, chủ thể của quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn. Xây dựng đội ngũ trí thức lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Tạo điều kiện xây dựng, phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh, có trách nhiệm xã hội cao. Làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, truyền thống, lý tưởng, đạo đức và lối sống; tạo điều kiện học tập, lao động, giải trí, phát triển thể lực, trí tuệ cho thế hệ trẻ. Nâng cao trình độ mọi mặt và đời sống vật chất, tinh thần của phụ nữ. Phát huy truyền

thống Bộ đội Cụ Hồ, tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ nhân dân của cựu chiến binh. Quan tâm chăm sóc sức khoẻ, tạo điều kiện để người cao tuổi hưởng thụ văn hoá, được tiếp cận thông tin, sống vui, sống khoẻ, sống hạnh phúc.

2.2.4. Mục tiêu chung của dân tộc là xóa bỏ mọi thành kiến phân biệt đối xử do quá khứ đem lại:

Từ ngày Đảng ta có chủ trương đổi mới, tư tưởng hòa hợp dân tộc lại được phục hưng và ứng nghiệm với nhiều kết quả khả quan. Quan điểm kinh tế nhiều thành phần, quan điểm kinh tế mở, tư tưởng VN làm bạn với tất cả các nước trên thế giới, khép lại quá khứ, hướng về tương lai... đã giúp cho nước ta khai thác được cả nội lực và ngoại lực để vượt khỏi khủng hoảng, liên tiếp thu được những thành quả về mọi mặt.

Ngày nay chúng ta đã có một nước Việt Nam độc lập, thống nhất và đang trên đường tiến tới thực hiện lý tưởng dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh. Chúng ta đã từng bước nâng cao uy tín quốc tế. Do đó, chúng ta càng có sức cảm hóa nhiều hơn. Những kinh nghiệm quốc tế vừa qua càng chỉ rõ thêm rằng nếu chỉ dùng đối đầu và bạo lực để giải quyết những thù hận thì chỉ đẻ ra thù hận. Nếu dùng cách cảm hóa để giải quyết thù hận thì có thể triệt tiêu được thù hận và tạo ra sức mạnh càng ngày càng dồi dào hơn. Nếu cứ còn chia rẽ do hận vì bại, kiêu vì thắng, thì có ích gì cho bản thân, cho đất nước, cho hình ảnh Việt Nam trên trường quốc tế?

2.2.5 Cần nhân rộng những tích cực, điển hình của những cá nhân, tập thể thực hiện tốt tư tưởng Hồ Chí Minh về Đại đoàn kết dân tộc:

Đại đoàn kết dân tộc là tư tưởng lớn, có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc với cách mạng nước ta. Tư tưởng này có nhiều giá trị, biểu hiện tập trung ở những điểm chính sau:

- Đoàn kết là bài học hàng đầu và có tính chiến lược, quyết định mọi thành công. Biết đoàn kết thì vượt qua khó khăn, thử thách, không đoàn kết, chia rẽ là thất bại.
- Đoàn kết phải có nguyên tắc, vì mục tiêu và lợi ích chung. Không đoàn kết một chiều, đoàn kết hình thức, nhất thời.
- Đoàn kết trong tổ chức, thông qua tổ chức để tạo nên sức mạnh. Đoàn kết cá nhân và đoàn kết tổchứckhông tách rời nhau.
- Đoàn kết phải có nội dung thích hợp với từng địa phương, từng tổ chức, từng thời kỳ. Đoàn kết trong chính sách tập hợp các tầng lớp nhân dân. - Đoàn kết đi liền với bao dung, thực hiện tính nhân đạo cao cả, hướng tới tương lai. - Lãnh đạo xây dựng khối đại đoàn kết là nhiệm vụ của đảng, là biện pháp phát huy sức mạnh của đảng, của toàn dân tộc.
- Muốn xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân phải thực sự đoàn kết trong đảng.
- Thực hiện đồng bộ đoàn kết trong Đảng- đoàn kết toàn dân - đoàn kết quốc tế.

- Đoàn kết trong mọi chủ trương, chính sách của Đảngvà nhà nước trên cơ sở bảo vệ và tôn trọng lợi ích của mọi thành viên cộng đồng quốc gia, dân tộc, quốc tế.

2. Thực trạng khối đại đoàn kết dân tộc ở nước ta trong thời gian qua:

2.1. Thuận lợi:

2.2 Khó khăn thách thức:

3. Sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về Đại đoàn kết dân tộc của Đảng trong giai đoạn hiện nay:

Từ những bài học có giá trị lý luận và thực tiễn trong quá trình xây dựng và phất triển đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, tám phương hướng cơ bản được đưa ra tại Dự thảo cương lĩnh, trong đó nội dung thứ sáu là "Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất". Nói về hệ thống chính trị, Dự thảo Cương lĩnh nhấn mạnh, "Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc".

Cương lĩnh là văn kiện cơ bản của Đảng nên chỉ có thể nêu lên những quan điểm và phương hướng lớn, không thể đề cập những chủ trương, chính sách, biện pháp cụ thể. Do đó, các kỳ Đại hội đều cần bổ sung những giải pháp để thực hiện hiệu quả. Với chiến lược đại đoàn kết dân tộc trong Dự thảo Cương lĩnh, trước hết cần nhận thức rõ đại đoàn kết toàn dân tộc không phải là sự hô hào, kêu gọi chung chung mà là hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng của Đảng có ý nghĩa khoa học, lý luận và chính trị - thực tiễn sâu sắc. Muốn tập hợp, xây dựng lực lượng cách mạng hùng mạnh, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, Đảng lãnh đạo, cầm quyền phải chú trọng xây dựng, hoàn thiện và bảo đảm tính đúng đắn, hiện thực của Cương lĩnh, đường lối chính trị, đề ra mục tiêu chiến lược lâu dài phản ánh quy luật phát triển của cách mạng, đồng thời đề ra những mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể phù hợp với từng giai đoạn. Đảng chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, phát triển các tổ chức quần chúng, lựa chọn hình thức tổ chức thích hợp để tập hợp và phát huy vai trò tích cực, chủ động, tự giác của các tầng lớp nhân dân. Đảng coi trọng và không ngừng đổi mới công tác vận động quần chúng, củng cố sự gắn bó mật thiết với nhân dân, khắc phục những biểu hiện quan liêu, xa rời quần chúng nhân dân.

Trong công cuộc đổi mới, trong đó có 20 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, Đảng Cộng sản Việt Nam rất coi trọng hoàn thiện các quan điểm và chủ trương, chính sách để thực hiện ngày càng có hiệu quả chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc.

Đối với các giai tầng xã hội: Quan tâm giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển giai cấp công nhân cả về số lượng và chất lượng; nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế. Xây dựng, phát huy vai trò của giai cấp nông dân, chủ thể của quá trình phát triển nông nghiệp,

nông thôn. Xây dựng đội ngũ trí thức lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Tạo điều kiện xây dựng, phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh, có trách nhiệm xã hội cao. Làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, truyền thống, lý tưởng, đạo đức và lối sống; tạo điều kiện học tập, lao động, giải trí, phát triển thể lực, trí tuệ cho thế hệ trẻ. Nâng cao trình độ mọi mặt và đời sống vật chất, tinh thần của phụ nữ. Phát huy truyền thống Bộ đội Cụ Hồ, tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ nhân dân của cựu chiến binh. Quan tâm chăm sóc sức khoẻ, tạo điều kiện để người cao tuổi hưởng thụ văn hoá, được tiếp cận thông tin, sống vui, sống khoẻ, sống hạnh phúc.

Đoàn kết các dân tộc có vị trí chiến lược trong sự nghiệp cách mạng của nước ta. Nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách, tạo chuyển biến rõ rệt trong phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội vùng dân tộc thiểu số. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ở các cấp. Chống kỳ thị dân tộc; nghiêm trị những âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

.

Đồng bào định cư ở nước ngoài là một bộ phận không tách rời của cộng đồng dân tộc Việt Nam. Nhà nước ban hành cơ chế, chính sách để hỗ trợ, giúp đỡ đồng bào ổn định cuộc sống, phát triển kinh tế, góp phần tăng cường hợp tác, hữu nghị giữa nhân dân ta với nhân dân các nước; tạo điều kiện để đồng bào giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, hướng về Tổ quốc, đóng góp xây dựng đất nước.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tiếp tục tăng cường tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, khắc phục tình trạng hành chính hoá, phát huy vai trò nòng cốt tập hợp, đoàn kết nhân dân xây dựng cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; thực hiện dân chủ, giám sát và phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh; tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

4. nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh:

PHẦN KẾT LUẬN

Qua những phân tích trên ta có thể thấy, tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết có một vai trò cực kỳ quan trọng. Nó không chỉ là lời giải đáp đúng đắn cho những bài toán của cách mạng vào thời điểm đó mà trong suốt chiều dài lịch sử nó vẫn giữ nguyên giá trị. Thực tiễn cách mạng Việt Nam trên 70 năm qua đã chứng minh hùng hồn sức sống kỳ diệu và sức mạnh vĩ đại của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc. Đại đoàn kết dân tộc, từ chỗ là tư tưởng của lãnh tụ đã trở thành sợi chỉ đỏ xuyên suốt đường lối chiến lược của Đảng cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Tư tưởng đó đã thấm sâu vào tư tưởng, tình cảm của tất cả những người Việt Nam yêu nước và biến nó thành hành động cách mạng của hàng triệu, hàng triệu con người, tạo thành sức mạnh vô địch trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Lịch sử cách mạng Việt Nam hon nửa thế kỷ qua cho thấy, lúc nào, nơi nào tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh được quán triệt và thực hiện đúng, thì khi đó, nơi đó cách mạng phát triển mạnh mẽ và giành được thăng lợi, nơi nào, lúc nào rời xa tư tưởng đó thì khi đó, nơi đó cách mạng bị trở ngại và tổn thất.

Trong mỗi trái tim của những người con đất Việt dù ở trong hay ngoài nước thì họ luôn luôn ý thức và tiềm ẩn tinh thần tự tôn dân tộc sâu sắc. Vì vậy, khơi nguồn và phát triển đến đỉnh cao sức mạnh dân tộc và trí tuệ của con người Việt Nam, xây dựng khối Đại đoàn kết dân tộc theo tư tưởng của Hồ Chí Minh một cách sáng tạo, quy tụ lực lượng dân tộc bằng nội dung và hình thức tổ chức thích hợp với mọi đối tượng tập thể và cá nhân trên cơ sở lấy liên minh công nông và trí thức làm nòng cốt do Đảng cộng sản lãnh đạo, phấn đấu vì độc lập của tổ quốc, tự do, hạnh phúc của của toàn dân là một bài học kinh nghiệm lịch sử có giá trị bền vững lâu dài, đặc biệt có ý nghĩa chính trị quan trọng trong sự nghiệp thực thi đường lối đổi mới, thực hiện cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội hiện nay.

Cách mạng nước ta đã bước sang giai đoạn mới có sự khác biệt về chất so với thời kỳ đấu tranh bảo vệ tổ quốc và giải phóng đất nước, thậm chí cũng đã khác rất nhiều so với 20 năm trước. Trải qua ba kỳ Đại hội IX, X và XI, Đảng ta đã xác định đại đoàn kết toàn dân tộc là một động lực chủ yếu của sự phát triển đất nước. Do vậy, công tác cán bộ phải quán triệt hơn nữa quan điểm và bài học kinh nghiệm của Đảng và Bác Hồ về việc kết hợp quan điểm giai cấp và phát huy truyền thống Đại đoàn kết toàn dân tộc. Từ thực tiễn lịch sử chứng minh rằng giữa giai cấp công nhân và đại đoàn kết dân tộc có quan hệ biện chứng, không hề đối lập nhau: nếu là công nhân (và chỉ có công nhân thực sự) thì mới thực hiện được đại đoàn kết toàn dân tộc. Đứng trên lập trường khác không thể đại đoàn kết toàn dân tộc thực sự được. Ngược lại, thực hiện đại đoàn kết dân tộc chính là thực hiện quan điểm của giai cấp công nhân, phù hợp với lợi ích của giai cấp công nhân. Theo quan điểm này, làm thế nào tận dụng được hết tất cả tài năng không phân biệt giai cấp, nguồn gốc xuất thân, là người Việt Nam trong nước hay người Việt Namở nước ngoài, chính là thể hiện quan điểm giai cấp công nhân của Đảng ta. Lựa chọn cán bộ phải căn cứ chủ yếu vào nhận thức và hành động thực tiễn

của mỗi người chứng tỏ rằng đang phấn đấu cho độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phấn đấu cho dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.
Ở thời điểm dân tộc ta đã bước sang thế kỷ XXI những thời cơ và thách thức đan xen nhau đang thường xuyên tác động đến khối đại đoàn kết dân tộc. Hơn lúc nào hết, thực tiễn đất nước đòi hỏi chúng ta phải quán triệt những quan điểm của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc, phải vận dụng sáng tạo và tiếp tục phát triển những quan điểm ấy, phù hợp với những biến đổi của tình hình mới. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc sẽ ngày càng phát triển, hoàn thiện cùng với thực tiễn biến đổi của đất nước. Tư tưởng ấy vẫn là ngọn nguồn tạo nên sức mạnh vô địch của cách mạng Việt Nam để đi tới thắng lợi hoàn toàn và triệt để của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội (2006)
[2]. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc Đảng cộng sản Việt Nam lần thứ, IX, X, XI.
[3]. Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh do Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2003.
[4]. Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Một số trang web điện tử:
[5]. Website Đảng cộng sản Việt Nam http://www.cpv.org.vn
[6]. Website Bách khoa toàn thư mở http://vi.wikipedia.org
[7]. Website Báo Đại đoàn kết http://daidoanket.vn/